CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG – NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Mã chứng khoán: SEC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM TÀI CHÍNH 2014

(Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014)

Trụ sở chính : 561 Trần Hưng Đạo, Tx. Ayunpa, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 059 3657 345

Fax : 059 3657 236

Website : www.secgialai.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG – NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Mã chứng khoán: SEC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM TÀI CHÍNH 2014

(Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014)

Trụ sở chính : 561 Trần Hưng Đạo, Tx. Ayunpa, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 059 3657 345

Fax : 059 3657 236

Website : www.secgialai.com.vn

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 2
1. Thông tin khái quát 2
2. Quá trình hình thành và phát triển 2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
5. Định hướng phát triển 6
6. Các rủi ro 7
II. Tình hình hoạt động trong năm 8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 8
2. Tổ chức và nhân sự: 9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 14
4. Tình hình tài chính 15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 17
2. Tình hình tài chính 18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 20
4. Kế hoạch phát triển năm tài chính 2014/2015: 20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2014: 23
V. Quản trị công ty 24
1. Hội đồng quản trị 24
2. Ban Kiểm soát 26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 27
VI. Báo cáo tài chính: 30

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - NHIỆT ĐIỆN GIA LAI**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 5900421955
Vốn điều lệ	: 389.998.760.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 389.998.760.000 đồng
Địa chỉ	: 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheoreo, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: (059) 3 657 345 Fax: (059) 3 657 236
Website	: www.secgialai.com.vn Email: secgialai@vnn.vn
Mã cổ phiếu	: SEC

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai là Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Công ty mía đường Gia Lai (trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai) và Groupe Des Societes De Bourbon (Cộng hòa Pháp) theo giấy phép đầu tư số 1950/GP ngày 18/7/1997 của bộ Kế hoạch và đầu tư với công suất thiết kế 1.500 tấn mía/ngày.

Năm 2007, Tập đoàn Bourbon (Pháp) chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho Công ty Mía đường Gia Lai. Ngày 19/10/2007, Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai chuyển đổi thành Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai.

Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000148 ngày 02/08/2007. Vốn điều lệ công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 126.000.000.000 đồng và được điều chỉnh lại theo vốn điều lệ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã được thông qua là 126.134.720.000 đồng theo giấy phép kinh doanh số 5900421955 ngày 18/12/2009.

Căn cứ quyết định số 172/QĐ-SGD HCM, Ngày 23/12/2009 Cổ phiếu của CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC) chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán SEC và ngày 06/01/2010 cổ phiếu SEC chính thức giao dịch phiên đầu tiên với giá tham chiếu 18.000 đồng/CP. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của công ty. Đến nay, SEC đã nâng vốn điều lệ lên 389.998.760.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần thứ 9 ngày 16/6/2014.

Trải qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị từ công suất thiết kế ban đầu 1.500 tấn mía/ngày, hiện nay nhà máy đã chính thức hoạt động với công suất chế biến đạt 3.500 tấn mía/ngày. Dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000 tấn mía/ngày dự kiến hoàn thành trước vụ ép 2014/2015 với diện tích mía nguyên liệu là 11.000 ha đảm bảo hoạt động sản xuất nhà máy đi vào ổn định.

Dự án xây dựng trung tâm nhiệt điện bã mía Ayunpa công suất 12MW được khởi công xây dựng từ tháng 9/2009, đến ngày 10/03/2010 hoàn thành và đến ngày 31/03/2010 chính thức bán điện lên lưới điện quốc gia. Đến nay, SEC đang thực hiện đầu tư nâng công suất trung tâm nhiệt điện bã mía lên 34MW và dự kiến sẽ hoàn thành vào vụ mùa 2014/2015.

Năm 2013, SEC thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia lai với vốn góp 130 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

Ngày 27/08/2014, SEC đã được Bộ Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để thành lập Công ty thành lập Công ty TNHH Tư nhân SECS tại Singapore với vốn điều lệ 700.000 đô la Mỹ.

b. Các thành tích nổi bật và sự kiện khác:

❖ Năm 2000

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen về thành tích đã có nhiều đóng góp thực hiện chương trình mía đường năm 1995-2000.
- Bộ Lao động- thương binh và xã hội tặng bằng khen: đã có thành tích thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động năm 2000.
- Liên đoàn lao động tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và xây dựng đơn vị sạch đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

❖ Năm 2002

- Bộ Y tế tặng bằng khen: đã có thành tích trong công tác an toàn- vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ năm 2002.
- UBND Tỉnh Gia lai tặng bằng khen: đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần thực hiện tốt chỉ thị 15-CT/TW của Bộ chính trị năm 1997- 2000.

❖ Năm 2006

- Công an Tỉnh Gia lai tặng bằng khen: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào PCCC từ 2001- 2006.

❖ Năm 2013

- SEC vinh dự được tạp chí Forbes Việt nam bình chọn là 1 trong 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán.
- SEC được tổ chức chứng khoán Vietstock cấp giấy chứng nhận là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có quan hệ hoạt động Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2013 theo Vietstock.vn.

❖ Năm 2014

- SEC đã triển khai hệ thống quản lý toàn diện TPM, quản lý chất lượng TQM và hệ thống quản lý Smartlab, triển khai giao chỉ tiêu KPIs đến từng công nhân; đã hoàn thành việc triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống E-doc.
- SEC được Bureau Veritas certification chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản xuất đường tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.
- SEC đã đưa vào hoạt động hệ thống xử lý nước thải 3.500 m3 ngày đi vào hoạt động giúp chất lượng nước thải đầu ra được cải thiện đáng kể và đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 40:2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh đường, mật rỉ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Sản xuất đồ uống;
- Trồng và đầu tư mía giống, mía nguyên liệu;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường.

b. Địa bàn kinh doanh:

Thị trường chủ yếu của Công ty là khu vực miền Trung Tây Nguyên và phía Nam. Hiện nay, Công ty đang tiến hành mở rộng ra thị trường phía Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty SEC bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối. Các Phó Tổng giám đốc điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng ban thuộc khối mình quản lý.

Mô hình quản trị SEC đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế với phương châm: "Quản trị tập trung, điều hành phân cấp", trong đó Ban kiểm soát với chức năng kiểm soát độc lập, đảm bảo các hoạt động điều hành, định hướng phát triển chiến lược của công ty luôn đi đúng hướng do ĐHCĐ đã thông qua và phê chuẩn; tuân thủ các quy định, quy chế ban hành bởi HĐQT.

Công ty thực hiện công khai và minh bạch hóa các hoạt động theo quy định công bố thông tin mà UBCK NN quy định. Điều này giúp tăng cường được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện tốt chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu; đảm bảo sử dụng hiệu quả và tối ưu đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

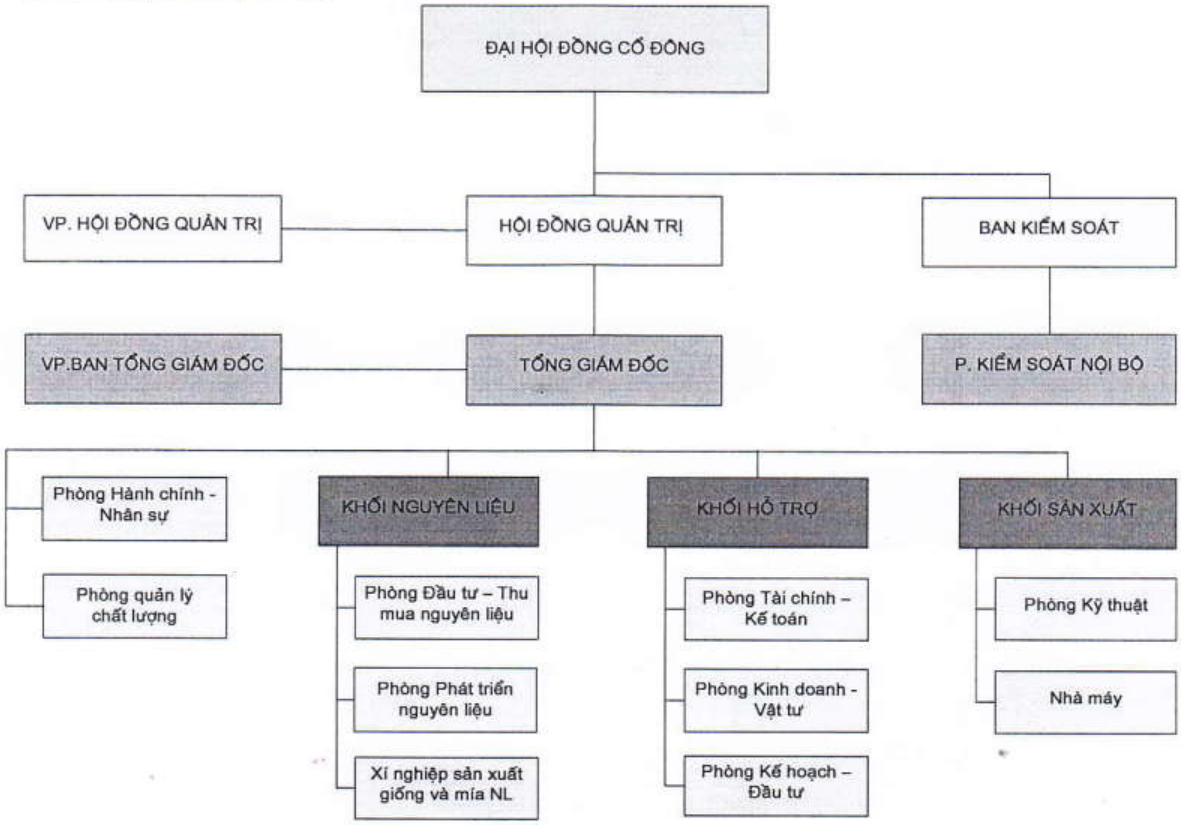

c. Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai
  - Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900974477 cấp lần đầu, ngày 09/12/2013.
  - Trụ sở chính: 561 Trần Hưng Đạo, P. Cheoreo, Tx.Ayunpa, Tỉnh Gia lai.
  - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác...
  - Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng (SEC góp 100% vốn điều lệ).
  - Tỷ lệ sở hữu của SEC: 100%.
- Công Ty TNHH Tư nhân SECS
  - Tên tiếng Anh: SECS Private Limited Company - SEC Pte.
  - Trụ sở chính: Số 01 Đường North Bridge, # 21-03 High Stree Cenlre, Singapore 179094.
  - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán đường và các sản phẩm sau đường, hàng nông sản...
  - Vốn đăng ký thành lập công ty : 700.000 USD (tương đương 14,7 tỷ đồng).
  - Tỷ lệ sở hữu của SEC: 100%.

❖ Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công:
  - Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3901162964 cấp lần đầu, ngày 21/03/2013.
  - Trụ sở chính: Số 99, ấp Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh.
  - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhân và chăm sóc lai tạo giống mía, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiện và kỹ thuật,...
  - Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.
  - Tỷ lệ sở hữu của SEC: 14%.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành một trong những đơn vị sản xuất mía đường lớn trong khu vực và trong nước, định hướng vào năm 2020 nâng công suất nhà máy lên 12.000 TMN.

Mở rộng vùng nguyên liệu đáp ứng cho việc nâng công suất nhà máy, tăng cường ứng dụng KHCN nâng cao năng suất và chất lượng cây mía.

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Tăng cường quảng bá thương hiệu, mở rộng các kênh phân phối sản phẩm, tìm kiếm các khách hàng công nghiệp. Nâng cao chất lượng sản phẩm đường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Cải tiến bộ máy tổ chức, cơ cấu đội ngũ nhân sự hợp lý theo xu thế phát triển công ty, không ngừng bổ sung tỷ lệ nhân sự trình độ cao trong cơ cấu lao động, đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự; Đồng thời, phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, quản lý và điều hành công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phấn đấu áp dụng cơ giới hóa vào toàn bộ quy trình canh tác: làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch; Đầu tư hệ thống tưới nước toàn vùng nguyên liệu trồng mía, đạt 50% diện tích (đến năm 2020); Nâng cao năng suất cây mía bình quân từ 65 tấn/ha hiện nay lên bình quân 80 tấn/ha (đến năm 2020); Nâng cao chất lượng cây mía bình quân từ 10,1 CCS hiện nay lên 10,5 CCS (đến năm 2020).

Mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất kết hợp với cải tiến, đưa công nghệ tiên tiến vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trong khi vực và trong ngành đường Việt Nam; Đầu tư thiết bị sản xuất đường tinh luyện (RE) vào năm 2020.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Áp dụng quy trình dây chuyền công nghệ sản xuất đường theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 nhằm giảm ô nhiễm ra môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mang đến người tiêu dùng với giá trị tốt nhất với giá cả phù hợp.

Xây dựng và duy trì điều kiện sản xuất đạt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm HALAL, FSSC 22.000 ... đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các khách hàng công nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu và cập nhật các qui trình công nghệ mới trong nông nghiệp: cơ giới hóa, ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, sản xuất phân vi sinh nhằm cho ra nhiều dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng nói chung và bà con nông dân trồng mía cho Công ty nói riêng nhằm nâng cao nâng suất trồng mía mang lại thu nhập cho người nông dân trồng mía và giảm giá thành sản xuất công ty, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh công ty, hướng đến tăng thu nhập người lao động.

Tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước về môi trường, đảm bảo công ty phát triển hài hòa bền vững.

Tham gia các công tác phúc lợi xã hội thông qua việc phát động tổ chức ủng hộ, đóng góp xây dựng công trình...qua các tổ chức ở phạm vi địa phương và Tỉnh Gia Lai.

6. Các rủi ro:

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành sản xuất đường từ mía và sản xuất điện năng công ty cũng chịu nhiều tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như là mía cây nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công trực tiếp, giá đường trên thị trường và giá bán điện.

a. Về sản phẩm đường:

Biến động về giá đường thế giới: Giá đường là một trong những yếu tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và diện tích vùng nguyên liệu - ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của người trồng mía trong tình hình biến động về giá đường.

Từ năm 2008 đến 2012 giá đường tăng mạnh so với những năm trước đã đem lại lợi nhuận cho Công ty và người trồng mía, thúc đẩy việc mở rộng diện tích vùng nguyên liệu. Tuy nhiên từ đầu năm 2013 đến nay giá đường biến động theo xu hướng giảm gây ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của doanh nghiệp, do đó thực tế sự biến động của giá đường thế giới và nội địa là rủi ro đối với các Doanh nghiệp sản xuất đường.

b. Thời tiết:

Với đặc thù vùng nguyên liệu, địa hình tỷ lệ diện tích áp dụng tưới nước còn chiếm tỷ lệ chưa cao, vì vậy sản lượng và chất lượng mía bị ảnh hưởng và phụ thuộc nhiều vào diễn biến bởi thời tiết. Qua đó gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường nghành đường 06 tháng đầu năm 2014 diễn ra không mấy khả quan, với cung đường dư thừa và giá cả giảm. Tuy nhiên, tình hình kết quả công ty năm vừa qua vẫn duy trì ổn định ở mức cao với giá trị doanh thu thuần đạt 459.959 triệu đồng (86% KH), LNTT đạt 33.799 triệu đồng (131% KH).

ĐVT: triệu đồng.

Kết quả hoạt động SX-KD	Kế hoạch 30.06.2014	Thực hiện 30.06.2014	% So sánh cùng kỳ	TH/KH năm TC 2014
1. Doanh thu thuần	536.443	459.959	87%	86%
2. Giá vốn	469.017	384.310	87%	82%
3. Doanh thu HĐTC	8.020	5.427	64%	68%
4. Chi phí HĐTC	12.362	16.509	118%	134%
5. Chi phí bán hàng	15.873	19.207	120%	121%
6. Chi phí QLDN	12.055	12.052	116%	100%
7. Lợi nhuận khác	276	491	-%	178%
8. Lợi nhuận trước thuế	25.854	33.799	64%	131%

- Chi phí bán hàng thực hiện trong năm tài chính 2014 là 19.207 triệu đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 20% và bằng 121% so với kế hoạch năm tài chính 2014.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện trong năm tài chính 2014 là 12.052 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm trước 16% và đạt 100% chỉ tiêu KH đặt ra trong năm tài chính 2014. Trong năm công ty đã thực hiện nhiều chính sách tiết kiệm chi chí trong giai đoạn khó khăn chung của ngành đường, tuy nhiên diễn biến gia tăng của các loại chi phí, dịch

vụ mua ngoài, các yếu tố tăng giá ngoài dự báo đã làm chi phí quản lý tăng cao hơn so với kế hoạch đầu năm.

- Chi phí hoạt động tài chính thực hiện trong năm tài chính 2014 là 16.509 triệu đồng tăng so với kế hoạch 34% và cao hơn so với cùng kỳ năm trước 18% do năm tài chính 2014 Công ty vay vốn để đáp ứng nhu cầu nâng cấp dự án giai đoạn 2 từ 3.500TMN lên 6.000TMN và dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành vụ ép 2014/2015.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

a.1. Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	NGUYỄN THANH NGỮ
Giới tính:	Nam
CMND:	311881821, ngày cấp 13/7/2001, Tại CA Tiền Giang
Ngày tháng năm sinh:	12/02/1987
Nơi sinh:	Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	731/1 ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 059.3657.345

Trình độ văn hoá:12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 9/2010 - 4/2012: Quản trị viên tại Ngân hàng Sacombank
- Từ 4/2012 – 12/2013: Công tác tại CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ 01/2013-03/2014: Phó TGĐ thường trực tại CTCP Đường Ninh Hòa
- Từ 4/2014-05/2014: Phó Tổng giám đốc Thường trực CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 05/2014 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Ninh Hòa.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường 333

Số cổ phần sở hữu tại SEC (30/06/2014): 1.321.848 cổ phần, tương ứng 3,39% cổ phần lưu hành.

a.2. Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	HỒ ĐẮC DŨNG
Giới tính:	Nam

CMND: 230054294, ngày cấp: 18/9/2000, nơi cấp: CA Gia Lai

Ngày tháng năm sinh: 02/04/1954

Nơi sinh: Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn – Bình Định

Địa chỉ thường trú: 19 Đoàn Thị Điểm, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Số điện thoại cơ quan: 059 3657 345

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 1980 – 1988: Kế toán trưởng xí nghiệp cơ khí tỉnh Gia Lai – Kon Tum;
- Từ 1988 – 1989: Chuyên viên kinh tế Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai;
- Từ 1990 – 07/1995: Kế toán trưởng Công ty Dầu thực vật tỉnh Gia Lai;
- Từ 08/1995 – 07/2007: Kế toán trưởng Công ty Mía đường Gia Lai kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
- Từ 08/2007 – 09/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Từ T9/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: không.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (30/06/2014): 100.820 cổ phiếu, tương ứng 0,26% cổ phần đang lưu hành. Trong đó:

a.3. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LỪNG**

Giới tính: Nam

CMND: 230195594, ngày cấp: 24/9/2003, nơi cấp: CA Gia Lai

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1958

Nơi sinh: Thanh Miện, Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Miện, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 25 Tôn Thất Thuyết, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Số điện thoại cơ quan: 059 3657 345

Trình độ học vấn: 1 2/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế công nghiệp, Cử nhân luật

Quá trình công tác:

- Từ 1978 – 1986: Kế toán khách sạn Gia Lai.
- Từ 1987 – 1992: Trưởng phòng nhân sự nhà máy chế biến mỳ Việt – Thái – An Khê.
- Từ 09/1995 – 07/2007: Giám đốc nông nghiệp Công ty Mía đường Bourbon Gia Lai.
- Từ 09/2007 – 4/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
- Từ 05/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: không.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (30/06/2014): 60.230 cổ phiếu, tương ứng 0,15% cổ phần đang lưu hành. Trong đó:

a.4. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN HÙNG VIỆT

Giới tính: Nam

CMND: 290332513, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp: Tây Ninh

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1964

Nơi sinh: Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: Tổ 15, khu phố 04, Phường 2, TP. Tây Ninh

Số điện thoại cơ quan: 0593.657.345

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1988 đến 1992: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy đường Nước Trong Tây Ninh

- Từ 1992 đến 1995: Cán bộ kỹ thuật Công ty Hiệp Hưng Tây Ninh
- Từ 1996 đến 9/2013: Công tác tại Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 11/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần sở hữu tại SEC (30/06/2014): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

a.5. Kế toán trưởng:

Họ và tên:	**NGUYỄN XUÂN THANH**
Giới tính:	Nam
CMND:	230389747, ngày cấp: 17/09/2003, nơi cấp: CA Gia Lai
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1965
Nơi sinh:	Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú:	45/36 Phan Đăng Lưu, TP. Pleiku, Gia Lai
Số điện thoại cơ quan:	059 3657 345

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 04/1985 – 05/1988: Nhân viên Kế toán Xí nghiệp khảo sát Thiết kế Thủy lợi Gia Lai
- Từ 06/1988 – 03/1994: Kế toán tổng hợp Công ty Xây dựng Thủy lợi Gia Lai
- Từ 04/1994 – 05/2002: Kế toán tổng hợp Công ty Điện Gia Lai
- Từ 06/2002 – 06/2006: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Từ 07/2006 – 08/2009: Giám đốc Công ty CP Ayun Thượng
- Từ 09/2009 – 08/2011: Kế toán trưởng Công ty CP Ayun Thượng
- Từ 09/2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: không.

Số cổ phần sở hữu (tại ngày 30/06/2014): 0 cổ phần.

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Ngữ	Phó tổng giám đốc thường thực	- Bổ nhiệm kể từ ngày 25/03/2014. - Thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014.
		Tổng giám đốc	- Bổ nhiệm kể từ ngày 09/05/2014
2	Cáp Thành Dũng	Tổng giám đốc	- Thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên; các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Phân theo cơ cấu lao động			
1	Lao động chính thức	351	73%
2	Lao động phổ thông	130	27%
II. Phân theo trình độ			
1	Đại học, trên Đại học	86	18%
2	Cao đẳng, TCCN	67	14%
3	CNKT	164	34%
III. Phân theo độ tuổi			
1	18 – 25	95	20%
2	26 – 35	142	30%
3	36 – 45	172	35%
4	46 trở lên	72	15%

- Hàng năm, CBCNV Công ty được tham gia đầy đủ BHYT, BHXH, BHTN, tham gia bảo hiểm sức khỏe cho Cán bộ quản lý, bảo hiểm thân thể cho toàn thể CBCNV qua đó tạo sự gắn bó lâu dài và kích thích sự cống hiến của CBCNV. Hàng năm, căn cứ trên hiệu quả hoạt động SXKD, và đóng góp của CB-CNV, Công ty có chính sách khen thưởng đầy đủ, thỏa đáng: thông qua triển khai đánh giá hiệu quả công việc KPIs nhằm đảm bảo tính công bằng nội bộ, tạo động lực phấn đấu cho CB-CNV.
- Công ty luôn đảm bảo chế độ phúc lợi tốt nhất cho CBCNV với trang cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc hiện đại, tiện nghi, môi trường làm việc thân thiện, năng động, cạnh tranh công bằng, giúp CBCNV thỏa sức sáng tạo, phấn đấu phát triển sự

nghiệp: cấp đồng phục đầy đủ, được quan tâm thăm hỏi, tặng quà vào các dịp lễ, tết, ốm đau, hiếu hỉ,... tổ chức cho CB-CNV đi tham quan du lịch trong và ngoài nước hàng năm, đối với CBCNV ở xa được hỗ trợ nơi ăn ở miễn phí, được tham gia các hoạt động thể thao văn hóa nhằm nâng cao thể chất và tinh thần.

- Với mục tiêu chú trọng phát triển ổn định nguồn nhân lực, Công ty không ngừng cải tiến chế độ chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân sự và giữ chân nhân tài. Tất cả CB-CNV đều có cơ hội được tham gia đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, học tập nghiên cứu chuyên sâu ở trong và ngoài nước, được tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2013, trong năm tài chính 2014, Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua nhằm đảm bảo nhà máy hoạt động liên tục, ổn định và hiệu quả ở mức công suất 3.500TMN.

Đến thời điểm hiện tại, tiến độ dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000TMN đạt được 80% tổng khối lượng công việc đề ra,-dự kiến hoàn tất vào đầu tháng 11/2014.

Tên Dự án	Giá trị dự toán	Giá trị thực hiện	Ghi chú
DA Nâng công suất nhà máy từ 3.200TMN-6.000 TMN.	369 tỷ	294 tỷ	Đang triển khai thực hiện để đưa vào sản xuất vụ 2014/2015.
DA Nhà máy Nhiệt điện.	302 tỷ	249 tỷ	
Đầu tư các hạng mục khác	22,5 tỷ	22,5 tỷ	

Nhận xét: Năm tài chính 2014, nhìn chung hầu hết các hạng mục đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Bên cạnh đó còn tồn tại một số hạng mục chậm so với tiến độ do yếu tố thời tiết mưa và yếu tố khách quan gây ảnh hưởng đến tiến độ hạng mục.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai: Có vốn điều lệ 130 tỷ đồng. Vốn điều lệ thực góp 56 tỷ đồng (tính đến thời điểm 31.08.2014). Lợi nhuận trước thuế của Công ty -3,2 tỷ đồng.

❖ Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công: Doanh thu: 2.514 triệu đồng, lợi nhuận: 336,852 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2013	06 tháng đầu năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	645.654	1.020.724	158%
Doanh thu thuần	526.661	459.959	87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.222	33.308	63%
Lợi nhuận khác	(63)	491	-%
Lợi nhuận trước thuế	53.160	33.799	64%
Lợi nhuận sau thuế	41.374	26.218	63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	5%	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2013	06 tháng đầu năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05	1,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,61	1,21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,53	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,47	1,13	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4,04	3,36	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,85	0,45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	0,08	0,06	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,05	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,06	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	0,1	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 38.999.876 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 38.294.352 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: 705.524 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông (Tại thời điểm 30/06/2014)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
• Trong nước	38.547.789	98,84%
- Tổ chức	24.092.347	61.78%
- Cá nhân	14.455.442	37,06
• Nước ngoài	451.983	1,16%
- Tổ chức	397.885	1,02%
- Cá nhân	54.098	0,14%
• Cổ phiếu quỹ	104	0%
• Cổ đông Nhà nước	0	0
Tổng cộng	38.999.876	100%

TT	Cổ đông lớn (tại thời điểm 30/06/2014)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
	Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	9.240.000	23,69%
1	Công ty CP Đường Ninh Hòa	8.800.000	22,56%
2	Công ty CP Đường Biên Hòa	4.046.196	10,38%
3	Đặng Huỳnh Ức My	2.500.000	6,41%
4	Diệp Phú Vinh	2.160.000	5,54%
Tổng cộng		26.746.196	68,58%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán chứng khoán ra công chúng, với tổng khối lượng cổ phiếu chào bán là 21.593.420 cổ phiếu và chia làm 02 đợt:

- Trong năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc chào bán đợt 1 cho cổ đông hiện hữu với 10.433.886 cổ phiếu, nâng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 174.065.800.000 đồng lên 278.504.660.000 đồng.
- Trong năm tài chính 2014 (từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014), Công ty đã hoàn tất việc chào bán đợt 2 cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ quản lý với khối lượng cổ

phiếu chào bán là 11.149.472 cổ phiếu nâng vốn đầu tư chủ sở hữu lên 389.998.760.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm tài chính 2014 tình hình thị trường nghành đường đối mặt với rất nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo công ty có những định hướng đúng đắn, đề ra các mục tiêu hoạt động kịp thời và hợp lý, tận dụng tốt các thời cơ và đưa ra những quyết sách hợp lý giúp SEC phát triển ổn định và hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm tài chính 2014. Kết thúc năm tài chính 2014, công ty đã đạt được những thành quả sau:

- Tổng doanh thu thuần bán hàng: 459.959 triệu đồng đạt 86% so với KH.
- Lợi nhuận trước thuế: 33.799 triệu đồng đạt 131% so với KH

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Kết thúc 06 tháng năm 2014 tổng sản lượng mía nguyên liệu đưa về nhà máy đạt 98% kế hoạch đặt ra. Chất lượng mía có sự cải thiện đáng kể khi trữ đường bình quân tăng 6,2% so với vụ trước, tỷ lệ tạp chất ở mức 2,75% cải thiện đáng kể so với vụ trước (3,26%). Bên cạnh sự thuận lợi về mặt thời tiết, chất lượng mía gia tăng đáng kể do Công ty đã thực hiện những chính sách quản lý trong thu hoạch như khuyến khích xe vận chuyển phủ bạt; thu hoạch mía sát gốc, tạp chất thấp; tăng tỷ lệ đưa mía tươi về nhà máy, giảm tỷ lệ mía tồn bãi (tỷ lệ mía ép trong vòng 24h đạt trên 83% so với vụ trước chỉ 50%).
- **Sản lượng và chất lượng**: Sáu tháng năm 2014 tiếp tục chứng kiến sự gia tăng mạnh về sản lượng khi sản lượng đạt 42.876 tấn, vượt 1% kế hoạch. Sản lượng điện bán lên lưới quốc gia đạt 19,6 triệu KWh vượt 12% so với kế hoạch. Chất lượng đường RS có sự gia tăng đáng kể khi độ màu ở mức 79 IU và pol đạt 99,73%, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp ở mức 0,3%.
- **Hiệu quả sản xuất**: hiệu quả sản xuất vụ 2013/2014 tăng lên rõ rệt khi hiệu suất thu hồi mía trên đường tăng gần 10% so với vụ trước, bên cạnh những thuận lợi trong công tác nguyên liệu, sự gia tăng này nhờ vào sự ổn định trong dây chuyền sản xuất, thời gian ngừng ép do sự cố giảm 26% so với vụ trước. Hiệu suất ép đạt 95,87% (vượt so với kế hoạch là 95,5%) và hệ số an toàn thiết bị đạt 97,64 % (vượt so với kế hoạch là 97%).
- Đầu năm 2014, Công ty đã đưa vào hoạt động hệ thống xử lý nước thải 3.500 m3 ngày đi vào hoạt động giúp chất lượng nước thải đầu ra được cải thiện đáng kể và đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 40:2011.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty được xây dựng và sắp xếp theo hướng hoàn thiện, phòng HC-NS đã xây dựng và hoàn thiện sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty. Công ty đã triển khai hệ thống quản lý toàn diện TPM, quản lý chất lượng TQM và hệ thống quản lý Smartlab, triển khai giao chỉ tiêu KPIs đến từng công nhân.
- Công ty đã hoàn thành việc triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống E-doc, hoàn thành cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	06 tháng đầu năm 2013	06 tháng đầu năm 2014	% tăng giảm 2014/2013
Tổng tài sản	Tr.đ	645.654	1.020.724	58%
Doanh thu thuần	Tr.đ	526.661	459.959	-13%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	82%	45%	-45%
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	147%	113%	-23%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	%	59%	53%	-11%
Tổng nợ có lãi/Tổng tài sản	%	48%	49%	1%
Vay ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	67%	67%	0%
Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	52%	37%	-29%
Vay ngắn hạn/Tổng tài sản	%	27%	67%	147%
Vay dài hạn/Tổng tài sản	%	21%	17%	-18%

Nhận xét:

- Tổng tài sản năm tài chính 2014 tăng 58% so với cùng kỳ năm trước vì trong năm Công ty tiến hành đầu tư những hạng mục thuộc dự án nâng công suất nhà máy từ 3.500TMN lên 6.000TMN dự kiến hoàn thành trước vụ 2014-2015. Tuy nhiên, do tình hình thị trường nghành đường trong năm gặp nhiều khó khăn, Doanh thu thuần trong năm giảm 13% so với cùng kỳ năm trước, điều này ngược lại so với tỷ lệ tăng tổng tài sản dẫn đến Doanh thu thuần/Tổng tài sản giảm 45%, nguyên nhân chính trong năm tài chính 2014 thị trường đường trong nước và Thế giới gặp nhiều khó khăn, năm nay giá đường thế giới đã giảm 11% khi thị trường thế giới hướng đến năm dư thừa thứ 5.
- Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm tài chính 2014 là 113% giảm 23% so với 06 tháng đầu năm tài chính 2013, chứng tỏ Công ty giảm phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, có thể hàm ý Công ty chịu độ rủi ro thấp. Tỷ số nợ trên tổng tài sản năm tài chính 2014 là 53% giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ số

nợ khác trên vốn chủ sở hữu cũng như trên tổng tài sản đều giảm so với 06 tháng đầu năm tài chính 2013, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng tự chủ tài chính cao hơn và khả năng thanh toán tốt hơn so với cùng kỳ năm 2013.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả	06 tháng đầu năm 2013 (Tr.đ)	06 tháng đầu năm 2014 (Tr.đ)	Tỷ trọng 06 tháng đầu năm 2013	Tỷ trọng năm 2013	2014/2013	
					+/- (Tr.đ)	%
Phải trả người bán	10.426	17.206	3%	3%	6.780	165%
Phải trả người lao động	9.707	4.829	3%	1%	-4.878	50%
Nợ vay	309.753	495.619	81%	91%	185.866	160%
Phải trả ngân sách	22.032	11.733	6%	2%	-10.299	53%
Phải trả khác	32.009	12.305	8%	2%	-19.704	38%
Tổng cộng nợ phải trả	**383.954**	**541.692**	**100%**	**100%**	**157.738**	**141%**
Tổng nguồn vốn CSH	**261.700**	**479.033**			**217.333**	**183%**

- Tổng nợ phải trả của Công ty 06 tháng đầu năm 2014 là 542 tỷ đồng tăng 41% so với cùng kỳ năm trước, số tuyệt đối là 158 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013. Công nợ tăng nguyên nhân chính chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng nợ phải trả là nợ vay tăng 60% (chủ yếu là khoản vay dài hạn đầu tư dự án nâng công suất nhà máy từ 3.500TMN lên 6.000TMN), phải trả người bán tăng 65% (chủ yếu là khoản người mua trả tiền trước để mua sản phẩm của Công ty. Khoản nợ được đảm bảo khả năng giải quyết hàng tồn kho cho Công ty), còn các khoản nợ khác đều giảm so với tài chính năm 2013.

c. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán	06 tháng đầu năm 2013	06 tháng đầu năm 2014	2014/2013
Khả năng thanh toán tổng quát	2,08	2,06	99%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,05	1,67	159%
Khả năng thanh toán nhanh	0,61	1,21	197%

- Khả năng thanh toán tổng quát 06 tháng đầu năm 2014 là 2,06 cho thấy khả năng thanh toán tổng quát của Công ty vẫn được đảm bảo ổn định.
- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn 06 tháng đầu năm 2014 tăng 59% so với cùng kỳ. Điều này chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bằng 1,67 đồng tài sản ngắn hạn, chỉ số này 06 tháng đầu năm 2014 được đảm bảm.

- Khả năng thanh toán nhanh bằng tài sản có tính thanh khoản cao nhất đó là tiền và các khoản phải thu qua 06 tháng đầu năm 2014 bằng 1,21 lần. Chỉ số thanh toán nhanh đo lường mức thanh khoản cao hơn, với tỷ số này Công ty đảm bảo dư khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Kết luận: Tình hình nợ phải trả và khả năng thanh toán của Công ty 06 tháng đầu năm 2014 vẫn ở mức đảm bảo và an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Lực lượng nhân sự của Công ty được tinh giảm 12% lực lượng nhân sự so với vụ trước, tuyển mới toàn Công ty 14 người. Năng suất lao động có sự gia tăng 20% so với vụ trước, đạt bình quân 107 tấn đường/người. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống chấm công bằng vân tay, hệ thống lương mới theo hiệu quả công việc, công tác đánh giá thi đua khen thưởng bước đầu đã tập trung theo KPIs, đánh giá đúng người đúng việc theo phương châm "làm theo năng lực, hưởng theo hiệu quả". Công tác chỉnh trang sửa chữa nhà làm việc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
- Trong năm Công ty cũng hoàn thành việc triển khai hệ thống và đưa vào sử dụng hệ thống E-doc, hoàn thành cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008. Hệ thống hợp đồng khung đang trong quá trình hoàn thiện đảm bảo tính nhanh chóng, an toàn và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động điều hành.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động: đã tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV; trang bị đồ bảo hộ lao động; tập huấn an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, sơ cấp cứu cho công nhân trước khi vào vụ sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển năm tài chính 2014/2015:

Trong bối cảnh tình hình thị trường ngành mía đường trong những năm gần đây có những biến động theo chiều hướng xấu. Năm nay giá đường đã giảm 11% khi thị trường thế giới hướng đến năm dư thừa thứ 5. Sản lượng toàn cầu sẽ vượt tiêu thụ 1,3 triệu tấn trong năm bắt đầu từ 1/10_Tổ chức Đường Quốc tế (ISO) cho biết hôm 26/8. Tình trạng cung đường trong nước dư thừa, đường nhập lậu Thái Lan qua biên giới, ...khiến giá cả đường trong nước giảm. Dự báo năm 2014, Thị trường nghành đường sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn. Bắt đầu vụ ép 2014/20105, Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC) hoàn thành dự án nâng cấp công suất từ 3.200TM lên 6.000TMN, với lợi thế có vùng nguyên liệu gần Nhà máy (11.000 ha) cự li vận chuyển bình quân 30 km đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển. Trên cơ sở nhận diện những khó khăn hiện tại và năm tài chính 2014/2015 mà Công ty gặp phải cũng như những lợi thế có được, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng định hướng hoạt động chung của Công ty năm tài chính 2014/2015:

a. **Tập thể CBCVN Công ty cùng chung sức xây dựng và phát triển Công ty ngày trở nên vững mạnh.**

- Thực hiện nâng công suất Nhà máy lên 6.000TMN, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, nâng tầm vị thế của Công ty ➔ Giảm giá thành thành phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh SEC với các Công ty nghành đường khác trong khu vực.

b. **Xây dựng và phát triển VNL bền vững, nâng cao ứng dụng KHCN-KT vào trong canh tác.**

- Mở rộng diện tích VNL Công ty phấn đấu mục tiêu năm tài chính 2014/2015 đạt 11.000ha và lên 12.500ha năm 2015/2016 đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho dự án nâng công suất lên 6.000TMN.
- Mở rộng diện tích áp dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất là 11.000ha, trong đó diện tích cơ giới hóa khâu chăm sóc là 1.200ha trong năm tài chính 214/2015.
- Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao kỹ thuật canh tác cho cán bộ nông nghiệp; tuyên truyền, vận động đến chủ mía nhằm nâng cao năng suất trồng mía.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình nông nghiệp về mô hình PCCC, hệ thống tưới cánh đồng mía mẫu,...

c. **Hoàn thiện và nâng cao năng lực công tác quản lý.**

- Quản lý kinh tế: Nghiêm túc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách, thuế theo luật định, kiểm soát tốt các khoản chi phí từng đơn vị, quản lý chặt chẽ vốn lưu động và tài sản cố định, công nợ và thu hồi công nợ, quản lý tốt các nguồn vốn để tăng hiệu quả sử dụng, thanh quyết toán kịp thời đúng chế độ quy định, tiếp cận các nguồn vốn với lãi suất thấp nhằm tiết giảm chi phí tài chính Công ty.
- Quản lý kỹ thuật và chất lượng: Xây dựng và thực hiện mọi quy chế, quy định về quản lý chuyên môn trong sản xuất kinh doanh và duy trì chế độ kiểm tra thống nhất trong toàn công ty, phấn đấu không có lô nào xếp loại kém chất lượng bị khách hàng phản ánh, phải thu hồi. Đặc biệt năm 2014, Công ty bước đầu triển khai áp dụng thực hiện đánh giá KPIs góp phần hoàn thiện bộ máy và nâng cáo hiệu quả hoạt động Công ty.

d. **Củng cố nâng cao hiệu quả quản lý điều hành kinh doanh sao cho phù hợp và thích ứng nhanh với tình hình thị trường năng động hiện nay.**

- Xây dựng kế hoạch bán hàng Công ty theo sát tình hình thực tế trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình nghành đường.
- Linh động điều tiết lượng hàng hóa tiêu thụ thông qua các kênh, khu vực bán hàng và giá bán theo hướng tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, theo biến động tình hình thị trường.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình liên quan đến marketting, mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt tìm kiếm các khách hàng sản xuất công nghiệp tiềm năng

sử dụng sản phẩm đường ... nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, đưa các mặt hàng Công ty tiếp cận đến đối tượng khách hàng và tạo sự ổn định trong khâu tiêu thụ sản phẩm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm tài chính 2014 vẫn tiếp tục là thời gian khó khăn vì ngành đường phải đương đầu với sự mất cân đối cung cầu của ngành, giá đường thế giới và trong nước liên tục giảm, HĐQT Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó, HĐQT đã tập trung nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đã thống nhất thông qua.

Kết quả thực hiện năm tài chính 2014:

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Sản lượng đường sản xuất	Tấn	42.482	42.876	101%
Doanh thu thuần BH&CCDV	Triệu đồng	536.443	459.959	86%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.854	33.799	131%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.847	26.218	132%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	5%	5%	100%

Hoạt động sản xuất đạt kết hoạch đặt ra do chất lượng mía gia tăng đáng kể, bên cạnh đó Công ty đã thực hiện các chính sách quản lý trong thu hoạch nhằm nâng cao chất lượng mía đem về nhà máy; hiệu suất thu hồi tại thời điểm cuối vụ có sự gia tăng đáng kể so với vụ trước nguyên nhân do Công ty ổn định sản xuất; sản lượng điện cũng vượt kế hoạch; các khoản chi phí được kiểm soát ở mức hợp lý; tiếp cận nguồn vốn lãi suất thấp. Hiện tại Công ty đang triển khai nâng công suất dự án lên 6.000 TMN và nâng cấp chất lượng đường thành phẩm lên RS cao cấp dự kiến đi vào hoạt động cuối tháng 11/2014.

Trải qua những khó khăn và thử thách, tình hình hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đạt được kế hoạch đề ra. Đây là thành quả của sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, BĐH và sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

– HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định

kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết, tổng kết năm, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT để bám sát tình hình hoạt động sản xuất, đồng thời chỉ đạo kịp thời thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và nhiệm vụ kế hoạch được giao của năm tài chính 2014.

- HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính 2014.

Nhìn chung, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm tài chính 2014, bám sát tình hình thực tiến, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2014/2015:

Định hướng của HĐQT trong năm tài chính 2014/2015 là tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư phát triển nguyên liệu và đầu tư xây dựng cơ bản, hạ giá thành cạnh tranh, tạo thế phát triển vững chắc những năm tiếp theo. Phát huy những thành tích đã đạt được và khắc phục các tồn tại trong năm tài chính 2014. Các mục tiêu cụ thể như sau:

- Bám sát tình hình thực tế chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư nâng công suất nhà máy lên 6.000 TMN cho kịp tiến độ phục vụ cho vụ ép 2014/2015 nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tích cực chỉ đạo triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về địa lý, đất đai, khí hậu và giao thông. Chú trọng áp dụng thực hiện cơ giới hóa và triển khai từng bước đưa công tác thủy lợi vào cánh đồng mía trên từng giai đoạn của vùng nguyên liệu nhằm nâng cao nâng suất và chất lượng cây mía đáp ứng nhu cầu nâng công suất và hiệu quả thu hồi.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Định kỳ tổ chức định kỳ các phiên họp với Ban Tổng Giám đốc để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những định hướng nêu trên, trong năm tài chính 2014/2015 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm tài chính 2014 đã thông qua.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu (thời điểm 30/06/2014)	Tỷ lệ sở hữu (%)	SL chức danh TV.HĐQT tại các Công ty khác
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	0	0	2
2	Cáp Thành Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	30.360	0,08	0
3	Phạm Hồng Dương	TV.HĐQT	0	0	4
4	Phạm Thị Thu Trang	TV.HĐQT	0	0	0
5	Nguyễn Hoàng Tuấn	TV.HĐQT	0	0	0
6	Nguyễn Thanh Ngữ	TV.HĐQT (thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014)	1.321.848	3,39	2
7	Tân Xuân Hiến	TV.HĐQT (thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014)	110.000	0,28	-
8	Đinh Văn Hiệp	TV.HĐQT (thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014)	0	0	-

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm tài chính, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ lẫn phiên họp bất thường với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và Ban điều hành để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty. Ngoài các phiên họp trên, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các TV.HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các vấn đề có liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển nguồn lực, hoạt động đầu tư, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các TV.HĐQT và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể trong năm tài chính 2014 vừa qua, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết quan trọng:

- Đưa ra định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm của Công ty.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 2, nâng vốn điều lệ lên 389.998.760.000 đồng.
- Bám sát, chỉ đạo sát sao tình hình đầu tư dự án Nâng công suất nhà máy lên 6.000TMN và dự án đầu tư nhiệt điện bã mía để đưa dự án hoạt động đúng tiến độ và hiệu quả.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai áp dụng các biện pháp để tăng năng suất, chất lượng mía, năng suất mía, nâng cao hiệu suất thu hồi đường, tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh về giá.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm tài chính 2014-2015, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2014.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thực hiện chuyên trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng quản trị ban hành những chủ trương nghị quyết xác thực từng tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các Nghị quyết để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f. Danh sách tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu (thời điểm 30/06/2014)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Cao Sơn	Trưởng BKS thôi nhiệm kể từ ngày 09/05/2014	15.000	0,04%
2	Bùi Tấn Khải	Trưởng BKS bổ nhiệm kể từ ngày 09/05/2014	0	0
3	Lưu Mạnh Thức	TV.BKS	0	0
4	Lê Trọng Nam	TV.BKS	20.692	0,05%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm tài chính 2014 Ban kiểm soát đã phối hợp với Phòng KSNB triển khai thực hiện kế hoạch trong năm 2014, với các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra tính tuân thủ trong việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, nội quy của Công ty ở các Phòng/Bộ phận.
- Phối hợp với Khối nguyên liệu thành lập Tổ kiểm soát nguyên liệu, giữ vai trò kiểm soát việc thực thi các chính sách và quản lý thu hoạch mía tại địa phương trong vụ ép 13/14.
- BKS đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng của Công ty trong năm 2014. Ngoài ra, BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các quy trình lập hóa đơn, chứng từ và các bộ hồ sơ liên quan, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị và quy định về lưu trữ chứng từ kế toán để qua đó xác nhận tính trung thực, hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và Báo cáo tài chính.
- Phối hợp với Phòng KSNB tiến hành phúc tra các kiến nghị của Ban kiểm soát, Phòng KSNB đối với các Phòng/Bộ phận trong Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong kỳ.

❖ Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT

Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT và BTGĐ đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS nhận thấy hoạt động quản trị - điều hành của HĐQT và

BTGĐ đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tình thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị đã ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự kịp thời, theo đúng yêu cầu. HĐQT cũng đã bám sát các mục tiêu, định hướng mà ĐHĐCĐ đã đề ra để triển khai thành các nhiệm vụ cụ thể.

Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động. Trong hoạt động đầu tư nguyên liệu đã xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, chăm lo thu nhập của người trồng mía; thực hiện công tác đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, nâng cấp chiều rộng lẫn chiều sâu dây chuyền sản xuất lên 6.000 TMN; Chú trọng công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh đạt hiệu quả tương đối cao so các Công ty cùng ngành..

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	189.000.000
2	Cáp Thành Dũng	Thành viên HĐQT	72.000.000
3	Tân Xuân Hiến	Thành viên HĐQT (thôi nhiệm từ ngày 09/05/2014)	45.000.000
4	Đinh Văn Hiệp	Thành viên HĐQT (thôi nhiệm từ ngày 09/05/2014)	45.000.000
5	Nguyễn Thanh Ngữ	Thành viên HĐQT (thôi nhiệm từ ngày 09/05/2014)	45.000.000
6	Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014)	18.000.000
7	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014)	18.000.000
8	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014)	18.000.000
II	Ban Kiểm soát		
1	Phạm Cao Sơn	Trưởng Ban kiểm soát (thôi	45.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao (đồng)
		nhiệm từ ngày 09/05/2014)	
2	Bùi Tấn Khải	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014)	18.000.000
3	Lưu Mạnh Thức	Thành viên Ban kiểm soát	31.500.000
4	Lê Trọng Nam	Thành viên Ban kiểm soát	31.500.000
III	Ban điều hành		
1	Cáp Thành Dũng	Tổng giám đốc (thôi nhiệm từ ngày 09/05/2014)	374.112.540
2	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	- Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014) - Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 09/05/2014)	195.320.956
3	Nguyễn Văn Lừng	Phó Tổng giám đốc	300.172.987
4	Hồ Đắc Dũng	Phó Tổng giám đốc	292.082.109
5	Nguyễn Hùng Việt	Phó Tổng giám đốc	271.863.948
6	Nguyễn Xuân Thanh	Kế toán trưởng	170.865.608

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2014)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	
2	Cáp Thành Dũng	Thành viên HĐQT	22.080	0,08	30.360	0,08	- Mua 8.280 CP phát hành thêm giai đoạn 2.
3	Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
4	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
5	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
6	Bùi Tấn Khải	Trưởng BKS	-	-	-	-	
7	Nguyễn Mạnh	Thành viên	-	-	-	-	

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2014)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
	Thức	BKS					
8	Lê Trọng Nam	Thành viên BKS	4.140	0,015	20.692	0,05	Mua 16.552 CP phát hành thêm giai đoạn 2.
9	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng giám đốc	292.194	1,05	1.321.848	3,39	- Mua 1.029.654 CP phát hành thêm giai đoạn 2.
10	Nguyễn Văn Lừng	Phó Tổng giám đốc	65.970	0,24	60.230	0,15	- Bán 16.800 CP. - Mua 11.060 CP phát hành thêm giai đoạn 2.
11	Hồ Đắc Dũng	Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền CBTT	44.160	0,16	100.820	0.26	- Mua 56.660 CP phát hành thêm giai đoạn 2.
12	Nguyễn Hùng Việt	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	
13	Nguyễn Xuân Thanh	Kế toán trưởng	-	-	-	-	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Tên cổ đông	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	
	Bán thành phẩm	63.571.428.571
	Tạm ứng để mua tài sản cố định	100.000.000
	Phí tư vấn	92.934.551
	Mua hom giống	15.032.000
	Nhận góp vốn cổ phần	25.200.000.000

TT	Tên cổ đông	Giá trị giao dịch (VNĐ)
2	Công ty CP Đường Ninh Hòa	
	Mua tài sản cố định	600.000.000
	Nhận góp vốn cổ phần	24.000.000.000

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Xin vui lòng xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014 tại website: www.secgialai.com.vn

Đường link xem Báo cáo tài kiểm toán năm năm tài chính 2014 tại Website Công ty: *Thông tin cổ đông/ Báo cáo tài chính/ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.*

Gia Lai, ngày 22 tháng 01 năm 2014

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Nguyễn Thị Hoa